

机密★启用前

2020年10月高等教育自学考试全国统一考试

## 越语报刊选读

(课程代码 04433)

注意事项:

1. 本试卷分为两部分, 第一部分为选择题, 第二部分为非选择题。
2. 应考者必须按试题顺序在答题卡(纸)指定位置上作答, 答在试卷上无效。
3. 涂写部分、画图部分必须使用2B铅笔, 书写部分必须使用黑色字迹签字笔。

### 第一部分 选择题

一、单项选择题: 本大题共10小题, 每小题1分, 共10分。在每小题列出的备选项中只有一项是最符合题目要求的, 请将其选出。

1. Cơ quan \_\_\_\_\_ giấy chứng nhận xuất xứ là Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam.  
A. phát  
B. cấp  
C. ban hành  
D. thực hiện
2. Khi giao hàng, chị sẽ \_\_\_\_\_ hóa đơn cho em.  
A. nộp  
B. giao  
C. trả  
D. phát
3. Không có vận đơn thì người mua sẽ không \_\_\_\_\_ được hàng.  
A. mua  
B. đón  
C. tiếp  
D. nhận
4. Giấy chứng nhận xuất xứ này chỉ dùng \_\_\_\_\_ các mặt hàng xuất khẩu sang các nước không phát triển.  
A. trong  
B. cho  
C. với  
D. trên
5. Chứng từ do cơ quan có thẩm quyền cấp \_\_\_\_\_ xác nhận nơi sản xuất hoặc khai thác ra mặt hàng đó.  
A. làm  
B. muốn  
C. để  
D. vì

6. Hàng đã đến nơi rồi, ông cho người đến \_\_\_\_\_ nhé.  
A. bốc hàng  
B. tháo hàng  
C. dỡ hàng  
D. cầu hàng
7. Với điều kiện FOB, hàng bị hư trên boong tàu do \_\_\_\_\_ chịu.  
A. người bán  
B. người mua  
C. người chuyên chở  
D. môi giới
8. Người bán và người mua phải phân chia \_\_\_\_\_ rõ ràng.  
A. thiệt hại  
B. rủi ro  
C. công việc  
D. trách nhiệm
9. Em chờ chị \_\_\_\_\_ phút thì chị quay lại.  
A. khoảng  
B. một ít  
C. vài  
D. độ
10. Anh cho em thanh toán luôn đi, chúng em không \_\_\_\_\_ đâu.  
A. bán lãi  
B. bán lỗ  
C. bán chịu  
D. bán trả góp

二、判断题: 本大题共10小题, 每小题1分, 共10分。判断下列各题正误, 正确的在答题卡相应位置涂“A”, 错误的涂“B”。

11. Nhà nước Việt Nam không cho phép dân biên giới tự do đi lại buôn bán.
12. Không có chứng minh thư nhân dân thì không sang Đông Hưng được.
13. Thanh toán bằng tiền mặt đảm bảo hơn thanh toán bằng séc.
14. Hối phiếu khác với lệnh phiếu về lời cam kết.
15. Tính giá nên dựa vào đồng tiền có khả năng chuyển đổi mạnh.
16. Cự li vận chuyển có ảnh hưởng đến giá cả của hàng hóa.
17. Hiện nay nhà nước đã cấm thuê cừ vạ để bốc hàng.
18. Để tránh nước biển hắt vào, hàng nên được xếp trên boong tàu.
19. Giao hàng biên giới D.A.F. tiền thuê cầu là do bên mua chịu.
20. Dựa vào tài liệu kỹ thuật là điều kiện tốt để đánh giá phẩm chất của các loại thiết bị.

### 第二部分 非选择题

三、词语翻译题: 本大题共20小题, 每小题1分, 共20分。将下列越(中)文词语翻译成中(越)文。

21. thép góc

22. thị hiếu
23. tin cậy
24. vốn liếng
25. hiểu lầm
26. cặn kẽ
27. sơ hở
28. biểu giá
29. thuốc nhuộm
30. điện máy
31. 过时
32. 独家代理
33. 天花板
34. 酬劳
35. 优势
36. 利率
37. 盈利
38. 拍卖
39. 中标
40. 合理避税

四、改错题：本大题共 10 小题，每小题 1 分，共 10 分。请用越语改正下列句子中错误的地方。

41. Cho phép sung sai của 1 toa than trên dưới không quá 3%.
42. Đây là 150 kg cà phê trọng lượng tịnh chưa trừ bì.
43. Tôi mua 600 kg than đá, khi cân chỉ được 450 kg, anh phải trả lại cho tôi.
44. Kiện tục là việc hai bên không mong muốn.
45. Buôn bán có sai sót là việc không trách khỏi.
46. Cửa khẩu Tân Thanh được phép nhập hàng lậu.
47. Mực khô và tôm khô đều là hàng nông sản.
48. Mua bán biên mậu trên 5000 tệ không cần đánh thuế.
49. Thư tín dụng có thể hủy bỏ có lợi cho người bán.
50. Do quản lý lỏng lẻo, hàng năm doanh nghiệp tiết kiệm được hàng tỷ đồng.

五、翻译题：本大题共 10 小题，每小题 2 分，共 20 分。请将下列越语（中文）句子翻译成中文（越语）。

51. Chúng tôi hy vọng hợp tác với quý Công ty về sản xuất linh kiện máy vi tính, như bàn phím, con chuột, màn hình... Không biết bên ông có thể góp vốn bao nhiêu?
52. Người bán giao hàng cho người vận tải tại nơi hoặc điểm quy ước, trong thời hạn ấn định được coi là hoàn thành nhiệm vụ giao hàng.
53. Nhận được thư tín dụng trong thời gian 10 ngày là giao lên trên tàu cho ông. Nhưng không rõ về bao bì bên ông có yêu cầu gì không?
54. Trong mua bán ngoại thương, giá cả hàng hóa được đo lường bằng đồng tiền của nước người bán, của nước người mua hay một nước thứ ba.
55. Nhờ thu là người bán theo kim ngạch hóa đơn xuất khẩu ký phát hối phiếu đòi tiền người mua, nhờ ngân hàng bên xuất khẩu gửi qua ngân hàng nơi nhập khẩu để thu hộ số tiền ghi trên tờ hối phiếu.
56. 你想成为我方的代理，你每年的最低贸易额要达到 3000 万元。
57. 请允许我介绍一下，锦先生一行是越南驻北京大使馆经济参赞处陈文海秘书介绍来的朋友，他们是今天下午才到达北京的，这也是他们第一次来到中国。
58. 由于受到东南亚金融危机的影响，我公司曾考虑过贵方提出的要求，从长远的合作来看，我们同意你们的建议。
59. 原则上我可以不让你入境，但你说进来后下午就返回，我就灵活处理，可你要记住下午必须返回哦，不然会被罚款的。
60. 买方的代表到友谊关接货时，须持有买方公司总经理签署的授权书原件，且该授权书必须在接货前 3-5 天内传真给卖方。

六、问答题：本大题共 3 小题，每小题 10 分，共 30 分。请用越语回答下列问题。

61. Đặc điểm buôn bán tiểu ngạch so với chính ngạch có gì khác nhau?
62. Nội dung chính của thư tín dụng bao gồm những gì?
63. Hãy cho biết các loại hối phiếu?